

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT

1. Tên học phần: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT

2. Mã học phần: ENV3005

3. Số tín chỉ: 2 (2 tín chỉ lý thuyết)

Học phần: *Bắt buộc*

Lý thuyết:

20 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):

10 tiết

Tự học:

60 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 6

Số tiết/ tuần: 2 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

5. Bộ môn/ Khoa phụ trách: Khoa Môi trường

6. Điều kiện tiên quyết: ENV2009 - TQ

7. Mô tả học phần:

8. Mục tiêu học phần

Kết thúc học phần này, sinh viên đạt được những yêu cầu cơ bản sau:

8.1. Về kiến thức: Nhằm giúp sinh viên hiểu được các khái niệm về tài nguyên đất, nắm được quan điểm bền vững trong sử dụng đất đai. Phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai trên quan điểm hợp lý và bền vững trong thực tế cụ thể.

8.2. Về kỹ năng: Phân tích và tổng hợp các vấn đề liên quan đến khái niệm về tài nguyên đất. Nắm bắt được phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai theo quan điểm hợp lý và phát triển bền vững.

8.3. Về thái độ: Khả năng giao tiếp, kỹ năng giao tiếp xã hội, tiếp cận các đối tượng trong thu thập thông tin trong quá tự học và thực hành, có khả năng thuyết trình và

diễn giải các biện pháp quản lý sử dụng đất.

## **9. Nhiệm vụ của sinh viên**

### *9.1. Nhiệm vụ*

- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng
- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

### *9.2. Nội dung cần đạt*

- Kiến thức:
  - + Nhận biết được các vấn đề liên quan đến ô nhiễm đất.
  - + Vận dụng được các kiến thức về quan trắc chất lượng môi trường đất, các phương pháp xử lý và đề xuất các giải pháp khả dụng gắn liền với diễn biến môi trường đất hiện tại.
- Kỹ năng:
  - + Vận dụng kiến thức một cách chuyên nghiệp để phân tích, đánh giá và xử lý số liệu liên quan đến môi trường đất.
  - + So sánh và lựa chọn giải pháp tối ưu trong việc kiểm soát nguồn thải và ngăn ngừa ô nhiễm.
- Thái độ:
  - + Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo vệ môi trường đất.

## **10. Tài liệu tham khảo**

### *10.1. Tài liệu chính:*

[1]. Lê Quang Trí, 2005. Quy hoạch sử dụng đất đai. Đại học Cần Thơ, 190p.

### *10.2. Tài liệu tham khảo:*

[2]. Tôn Thất Chiêu, Lê Thái Bạt, Nguyễn Khang, Nguyễn Văn Tân, Sổ tay điều tra, phân loại, đánh giá đất. NXB Nông nghiệp, 135p, 1999.

**11. Trang, thiết bị dạy - học:** Máy tính, máy chiếu, loa

## **12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-

DHHL ngày 26/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long., sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu mỗi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

### 13. Thang điểm

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

### 14. Nội dung học phần

#### Chương 1. TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI

*Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 8 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 16 giờ*

##### 1.1. Khái niệm cơ bản về tài nguyên đất

###### 1.1.1. Khái niệm

- 1.1.2. Thành phần cấu tạo đất
- 1.1.3. Cấu trúc của đất
- 1.2. Nguồn gốc hình thành đất
  - 1.2.1. Sự ra đời của các vật liệu đầu tiên trong đất
  - 1.2.2. Các yếu tố hình thành đất
- 1.3. Phân loại tài nguyên đất
  - 1.3.1. Phân loại đất theo FAO
  - 1.3.2. Phân loại đất theo USDA
  - 1.3.3. Hệ thống phân loại đất theo Bộ Nông Nghiệp Việt Nam
- 1.4. Hệ sinh thái môi trường đất

## **Chương 2. CÁC QUÁ TRÌNH XẢY RA TRONG ĐẤT**

*Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 16 giờ*

- 2.1. Quá trình mất nước và các quá trình vật lý
- 2.2. Sự tích tụ chất hữu cơ và quá trình hình thành than bùn
- 2.3. Sự quay vòng chất dinh dưỡng trong đất
- 2.4. Sự di chuyển theo chiều dọc của sét và các vật liệu trong đất
- 2.5. Quá trình sodic hóa
- 2.6. Quá trình phèn hóa
  - 2.6.1. Quá trình hình thành đất phèn tiềm tàng
  - 2.6.2. Quá trình hình thành đất phèn hoạt động
- 2.7. Sự tích tụ calcium carbonate và gypsum
- 2.8. Ô nhiễm và thoái hóa môi trường đất

## **Chương 3. QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT**

*Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 16 giờ*

- 3.1. Các quy định và luật lệ
  - 3.1.1. Luật đất đai
  - 3.1.2. Luật Bảo vệ Môi trường
  - 3.1.3. Các văn bản dưới luật (Thông tư, nghị định, hướng dẫn)
- 3.2. Sử dụng hợp lý tài nguyên đất
- 3.3. Các biện pháp quản lý tài nguyên đất
  - 3.3.1. Quản lý bằng chế tài pháp luật
  - 3.3.2. Quản lý bằng biện pháp kỹ thuật

### 3.3.3. Quản lý bằng công cụ kinh tế

## **Chương 4. QUY HOẠCH SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI**

*Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 16 giờ*

- 4.1. Định nghĩa về quy hoạch sử dụng đất
- 4.2. Các yêu cầu trong công tác quy hoạch sử dụng đất
- 4.3. Phạm vi quy hoạch sử dụng đất
  - 4.3.1. Quy hoạch cấp quốc gia
  - 4.3.2. Quy hoạch cấp tỉnh
  - 4.3.3. Quy hoạch cấp địa phương (huyện và xã)
- 4.4. Những vấn đề cần quan tâm trong quy hoạch sử dụng đất. Chức năng của đất đai
  - 4.4.2. Sở hữu đất đai, quyền sử dụng đất đai và thị trường đất đai
- 4.5. Các tiêu chuẩn chất lượng và giới hạn của đất đai cho các sử dụng khác nhau
- 4.6. Các chỉ thị cho tính bền vững đất đai.

### **15. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần								Định kỳ				Thi	
	Trọng số 10%								30%				60%	
TC	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)	(8)
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2					1	1	1	1

- (1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)
- (2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- (3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- (4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;
- (5) Điểm thi giữa kỳ;
- (6) Điểm đánh giá định kỳ;
- (7) Thi kết thúc học phần hoặc Điểm tiểu luận.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Tự luận

**16. Phương pháp dạy và học:** Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thảo luận.

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Người soạn**



**Lê Duy Khương**

**Lê Duy Khương**